

Biên Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Số: 126/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15/01/2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Lê Thị Hoài V, sinh năm 1991

Anh Nguyễn Hoàng Anh T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: 88/34, Lý Văn Sâm, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoài V và anh Nguyễn Hoàng Anh T đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm sống, cả hai đã tìm cách hòa giải khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ chung sống nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay Chị V và anh T không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên hai vợ chồng anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Băng N, sinh ngày 18/3/2016, chị Lê Thị Hoài V và anh Nguyễn Hoàng Anh T thỏa thuận giao cháu N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản anh T thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Thị Hoài V và anh Nguyễn Hoàng Anh T phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009779 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoài V, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Hoàng Anh T, sinh năm 1987 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Băng N, sinh ngày 18/3/2016, chị Lê Thị Hoài V và anh Nguyễn Hoàng Anh T thỏa thuận giao cháu N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản anh T thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị Hoài V và anh Nguyễn Hoàng Anh T phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009779 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu

